

Phụ lục

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 690 /QĐ-PAS ngày 08 tháng 09 năm 2026
Của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tên khóa đào tạo: An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.
- Thời gian: Từ ngày 25/08/2026 đến ngày 27/08/2026.
- Địa điểm tổ chức: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng số học viên: 39.
- Số tiết: 24 tiết.

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Số GCN/CC
1.	LỖ MU HA BYIS	11/01/1995	TRẠM Y TẾ XÃ LẠC DƯƠNG	26-01598/B08-PAS
2.	LÊ THỊ CẨM LOAN	24/09/1996	BỆNH VIỆN ĐKKV ĐỊNH QUÁN	26-01599/B08-PAS
3.	BÙI THỊ THANH THỦY	12/11/2003	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	26-01600/B08-PAS
4.	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	07/02/1994	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH CHÁNH	26-01601/B08-PAS
5.	NGÔ HOÀNG DUY	11/10/1996	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG MỸ TÂY	26-01602/B08-PAS
6.	MAI LỆ QUYÊN	13/01/1983	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC	26-01603/B08-PAS
7.	TRƯƠNG THỊ THUÝ DUY	06/07/2000	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN PHÚ	26-01604/B08-PAS
8.	TRẦN HIỀN QUÂN	15/10/1994	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THẮNG	26-01605/B08-PAS
9.	NGUYỄN VŨ HOÀNG VƯƠNG	16/10/1985	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỌC MÔN	26-01606/B08-PAS
10.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	18/12/1979	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ VẠN PHÚC 2	26-01607/B08-PAS
11.	TRẦN PHONG	30/12/1983	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN HẢO	26-01608/B08-PAS
12.	TRẦN PHƯỚC GIÀU	10/11/1998	NHÀ SỐ 14, ĐƯỜNG SỐ 1, KDC CITYLAND, SỐ 99 ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ THẬP,	26-01609/B08-PAS

			KHU PHỐ 5, PHƯỜNG TÂN MỸ, TP. HCM	
13.	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	10/08/1991	BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH DƯƠNG	26-01610/B08-PAS
14.	BẠCH THỊ HOÀNG THẢO	06/02/1996	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ BECAMEX	26-01611/B08-PAS
15.	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	25/09/2000	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI	26-01612/B08-PAS
16.	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	20/06/1993	TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH LỘC	26-01613/B08-PAS
17.	LÊ THỊ TRÂM	19/05/1997	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN	26-01614/B08-PAS
18.	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	10/10/1996	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT	26-01615/B08-PAS
19.	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	01/06/1991	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT	26-01616/B08-PAS
20.	HỒ LÊ HOÀNG SANG	04/12/1996	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN HOÀ	26-01617/B08-PAS
21.	NGÔ HOÀNG ĐẠT	17/08/2001	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHÚ THỌ	26-01618/B08-PAS
22.	TÔ THỊ KIỀU	31/05/1985	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG DĨ AN	26-01619/B08-PAS
23.	NGUYỄN VĂN THÀNH	27/06/1978	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CHÁNH HUNG	26-01620/B08-PAS
24.	DƯƠNG ĐÌNH HÙNG	30/04/1990	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CÁT LÁI	26-01621/B08-PAS
25.	BÙI THANH NHI	09/12/2001	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH THỚI	26-01622/B08-PAS
26.	THỐI QUỐC BẢO	31/10/2001	PHÒNG XÉT NGHIỆM Y KHOA 48	26-01623/B08-PAS
27.	NGUYỄN THỊ LAN UYÊN	12/10/2000	PHÒNG XÉT NGHIỆM THUỘC CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ Y TẾ HUNG LONG	26-01624/B08-PAS
28.	NGUYỄN THỊ NGỌC THUYỀN	20/08/1990	PHÒNG XÉT NGHIỆM 19A NGUYỄN HUY LƯỢNG	26-01625/B08-PAS
29.	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	25/08/1985	PHÒNG XÉT NGHIỆM 19A NGUYỄN HUY LƯỢNG	26-01626/B08-PAS
30.	VÕ THỊ PHƯỚC	01/12/1958	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ Y TẾ HUNG LONG	26-01627/B08-PAS

31.	PHAN LÊ DUÂN	24/08/2003	TỔ 6, ẤP TUA HAI, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH	26-01628/B08-PAS
32.	NGUYỄN THỊ THUÝ HOA	04/11/2003	ẤP THANH NINH, XÃ BẢO THẠNH, TỈNH VĨNH LONG	26-01629/B08-PAS
33.	TRẦN KHÁNH VI	01/11/2003	KHU PHỐ CÂY THÔNG, NGOÀI CỬA DƯƠNG, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG	26-01630/B08-PAS
34.	PHẠM THANH QUANG	03/06/2000	CHUNG CƯ TÂN TẠO, PHƯỜNG TÂN TẠO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	26-01631/B08-PAS
35.	TRẦN THỊ CẨM HẰNG	24/08/2003	ẤP TÂN HOÀ, XÃ BÌNH NINH, TỈNH ĐỒNG THÁP	26-01632/B08-PAS
36.	PHAN THỊ KIỀU TRANG	06/05/2001	ẤP 5, XÃ TÂN PHƯỚC 3, TỈNH ĐỒNG THÁP	26-01633/B08-PAS
37.	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	22/03/2004	TỔ 16, ẤP LƯƠNG LỄ, XÃ AN HỮU, TỈNH ĐỒNG THÁP	26-01634/B08-PAS
38.	LÊ HỒNG PHÚC	26/01/2004	55, ĐƯỜNG 8 THÁNG 3, PHƯỜNG THANH ĐỨC, TỈNH VĨNH LONG	26-01635/B08-PAS
39.	NGUYỄN VĂN THUẬN	22/12/1990	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN HỒNG	26-01636/B08-PAS